|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Hồng Thái Đông**  **Tổ: Khoa học Tự nhiên** | Họ và tên giáo viên:  Bùi Thị Ngân |

**Tuần 31**

TÊN BÀI DẠY

**CHƯƠNG 7. CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN**

Tiết 45 Bài 27: DÂN SỐ VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ TRÊN THẾ GIỚI

Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: (01 Tiết)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Biết được dân số thê giới luôn có xu hướng tăng theo thời gian.

- Biết được sự phân bố dân cư và mật độ dân sổ thay đổi theo thời gian và không đều trong không gian, phụ thuộc vào điểu kiện kinh tê - xã hội cũng như hoàn cảnh tự nhiên.

- Biết được xu hướng tập trung vào các đô thị của con người trên Trái Đất khiến cho số đô thị ngày càng nhiếu và làm xuất hiện các siêu đô thị

***2. Về năng lực***

-Nhận thức khoa học địa lí: Mô tả được sự phân hoá không gian của phân bố dân cư trên thê giới, chỉ ra được nguyên nhân của sự phân bố đó; phân tích được ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá nhanh đến kinh tê - xã hội, tài nguyên môi trường.

-Tìm hiểu địa lí: Khai thác được tư liệu trong SGK; phân tích được quy mô dân số qua biểu đổ; xác định trên bản đổ, lược đổ những khu vực có mật độ dân sổ cao, thấp, những thành phố đông dân.

-Vận dụng địa lí: Sưu tẩm, thu thập thông tin về những hậu quả của gia tăng dân số quá nhanh.

***3. Về phẩm chất***

-Chăm chỉ: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học; có tinh thẩn tự học.

-Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Trung thực: Thật thà trong đánh giá và tự đánh giá.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bài giảng trình chiếu

- Sách giáo khoa, vở ghi.

- Giấy note, giấy nháp, bút màu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

## ***a) Mục tiêu:***

## ***+* Trả lời các câu hỏi liên quan chủ đề dân cư**

+ Kết nối kiến thức cũ, mới

+ Tạo hứng thú cho việc học tập

*b) Nội dung:* Tham gia hoạt động TÔI LÀ THÁM TỬ

*c) Sản phẩm:* Trả lời miệng của HS

## ***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+** GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Có bao nhiêu người trong bức tranh này

+ HS phát biểu nhanh 1 con số

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS tham gia trả lời

+ GV ghi các con số trên bảng

**- Báo cáo, thảo luận:**

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi phần trả lời của HS. Nói nhanh và gia đình đông nhất thế giới

+ GV dẫn dắt vào bài, nhấn mạnh về Ấn Độ và các quốc gia đông dân cũng như hậu quả dân số đông.

|  |
| --- |
| Ông Ziona Chana - sinh năm 1942 - sống cùng với gia đình ở làng Baktwang, bang Mizoram, Ấn Độ. Ông có tổng cộng 38 người vợ, 89 người con, cùng rất nhiều dâu, rể và các cháu. Tổng số thành viên trong nhà lên tới gần 200 người. Đại gia đình của ông Ziona sinh sống hòa thuận trong một tòa nhà lớn với 100 phòng.  [***https://giadinh.net.vn/bon-phuong/nguoi-dan-ong-nhieu-vo-nhat-the-gioi-qua-doi-20210614154130487.htm***](https://giadinh.net.vn/bon-phuong/nguoi-dan-ong-nhieu-vo-nhat-the-gioi-qua-doi-20210614154130487.htm)  Gv dẫn dắt vào bài Loài người là một bộ phận của Trái Đất. Tuy xuất hiện trên Trái Đất muộn hơn các thành phân khác nhưng loài người phát triền rất nhanh và có vai trò hết sức quan trọng. Các em đã được tìm hiếu về sự xuất hiện của loài người và đời sống cùa con người trong xã hội nguyên thuỷ trong bài học Lịch sử. Vậy, số lượng cư dân cùa thế giới (hay còn gọi là quy mô dân số thế giới) đã, đang và sẽ thay đối như thế nào nào? Dân cư phân bố ra sao? Nội dung bài học này sẽ giúp các em giải quyết vấn đề đó |

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

# Hoạt động 2.1: Tìm hiểu dân số thế giới

**NHIỆM VỤ 1**

## ***a) Mục tiêu:***

## ***+* Đọc được biểu đồ dân số thế giới**

+ Lí giải sự gia tăng dân số qua biểu đồ

*b) Nội dung:* Làm việc cặp hoàn thành PHT số 1

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời miệng và PHT 1

- PHT cá nhân

## ***d) Tổ chức thực hiện***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát biểu đồ dân số thế giới và trả lời các câu hỏi:

+ HS hoàn thành PHT cá nhân trong 3 phút và chia sẻ nhóm trong 3 phút để thống nhất thông tin

|  |  |
| --- | --- |
| Chart, bar chart, histogram  Description automatically generated | 1/ Biểu đồ tên là gì?  2/ Biểu đồ gồm các trục thể hiện nội dung gì?  3/ Độ cao các cột cho biết điều gì?  4/ Nếu kẻ đường nối các đỉnh cột sẽ được đường biểu diễn có độ dốc không đều, điều đó cho biết dân số thế giới thay đổi như thế nào qua các năm? Hãy nêu cụ thể về sự thay đổi đó. |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nghiên cứu SGK, hoàn thành vào bảng thông tin phần làm việc cá nhân của mình trong 2 phút

+ HS làm việc theo nhóm nhỏ, chia sẻ thông tin. Mỗi HS chia sẻ 1 câu

+ GV quan sát, nhắc nhở, khuyến khích, hỗ trợ HS khó khăn

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời một số HS lên bảng đọc biểu đồ

+ Các HS khác theo dõi và tham gia bổ sung nếu có

**Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi các cá nhân làm tốt

+ GV chốt ý cơ bản. GV yêu cầu HS quan sát video để: [Ngày Dân số thế giới 11-7 và những vấn đề thách thức của dân số Việt Nam - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=b1LkzgT-14A)

+ Liệt kê các quốc gia đông dân và ít dân nhất trên thế giới

+ Tác động của DS đông

|  |  |
| --- | --- |
| Chart, bar chart, histogram  Description automatically generated | 1/ Biểu đồ tên là gì? >>> Số dân trên thế giới qua các năm.  2/ Biểu đồ gồm các trục thể hiện nội dung gì? >>> Trục tung là số dân, trục hoành là thời gian  3/ Độ cao các cột cho biết điều gì? >> Số dân của thế giới từng năm  4/ Nếu kẻ đường nối các đỉnh cột sẽ được đường biểu diễn có độ dốc không đều, điều đó cho biết dân số thế giới thay đổi như thế nào qua các năm? Hãy nêu cụ thể vế sự thay đổi đó. >> Thay đổi rất nhanh. Giai đoạn 1804 đến 1927 tăng 1 tỉ là 123 năm. Đến nay chỉ còn 12,13 năm. |

**NHIỆM VỤ 2: GIẢI THÍCH SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu HS kể tên 10 quốc gia đông dân nhất thế giới

**+** GV yêu cầu HS trả lời nhanh theo kĩ thuật tia chớp. Mỗi HS nêu 1 nguyên nhân cho đến khi hết ý kiến và sự gia tăng DS thế giới. GV ghi các ý kiến lên bảng và cho HS bình chọn các ý kiến.

* Y tế phát triển
* Chất lượng cuộc sống tăng lên
* Tuổi thọ tăng
* Tỉ lệ tử giảm và sinh giảm chậm hơn
* Chiến tranh kết thúc…

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**- Báo cáo, thảo luận:**

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV khẳng định về gia tăng dân số

+ Nhấn mạnh kĩ năng đọc biểu đồ

**GV khai thác thêm bằng video:** [Slide Powerpoint có Animation cực đỉnh về Dân số thế giới / Khóa học #Powerpoint Online: 9slide.com/ - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=hv_rn-j1gL8)

**Nhiệm vụ 2 này có thể cho HS thảo luận theo hình thức Think – Pair – Share:**

+ 1 phút suy nghĩ cá nhân viết ra note

+ 2 phút chia sẻ theo cặp

+ 2 phút trình bày trước lớp thông tin

***HS ghi****: Số dân của các quốc gia, các khu vực trên thế giới rất khác nhau và luôn biến động; Số dân của thế giới năm 2018 là 7,6 tỉ người; Trong giai đoạn từ 1804 đến 2018, dân số thế giới luôn có xu hướng tăng, tăng nhanh trong giai đoạn từ năm 1960 đến nay*

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu phân bố dân cư thế giới**

## ***a) Mục tiêu:***

## ***-* Tính được mật độ dân số**

- Đọc được bản đồ phân bố dân cư thế giới

- Lí giải được nguyên nhân của mật độ dân cư khác nhau giữa các khu vực

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu tính mật độ dân số; đọc lược đồ phân bố dân cư

*c) Sản phẩm:*

- Bài tập tính mật độ dân số

- Nhận xét và giải thích sự phân bố dân cư

## ***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV cung cấp thông tin: Để tính mật độ dân số, người ta lấy số dân chia cho diện tích của địa phương đó (đơn vị: người/km2)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa phương** | **Dân số (người)** | **Diện tích (nghìn km2)** | **Mật độ (người/km2)** |
| **Hà Nội** | 854.679 | 3 323,6 |  |
| **Hà Giang** | 8.050.000 | 7 914,9 |  |

+ Tham gia tìm đọc lược đồ dân cư theo mẫu. HS làm việc cá nhân, sau 5 phút, di chuyển tìm 1 thành viên nhóm khác để chia sẻ kết quả. GV cũng có thể cho 1 HS số lẻ tìm 1 HS số chẵn để trao đổi

|  |  |
| --- | --- |
| Map  Description automatically generated | 1/ Bản đồ thể hiện nội dung gì?  2/ Trong bảng chú giải, kí hiệu bản đổ cho biết điều gì?  3/ Căn cứ vào kí hiệu bản đổ để xác định các khu vực có mật độ dân số trên 250 người/km2 và khu vực dưới 5 người/km2  4/ Lấy 1 ví dụ về tác động của các nhân tố tự nhiên/KTXH đến phân bố dân cư |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS tính toán và báo cáo kết quả. GV gọi 1-2 HS nêu KQ và lấy giơ tay để so sánh với KQ của các bạn.

+ HS làm việc cá nhân và trao đổi nhanh nếu có. HS di chuyển chia sẻ kết quả

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ HS tính toán và báo cáo kết quả. GV gọi 1-2 HS nêu KQ và lấy giơ tay để so sánh với KQ của các bạn.

+ GV gọi ngẫu nhiên 1 cặp báo cáo: Thời gian 2 phút trình bày; Thông tin ngắn gọn, thu hút, súc tích.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của các HS

+ GV chốt kinh nghiệm về đọc lược đồ

+ Phân tích thêm một số nội dung có liên quan. Cung cấp sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư.

+ GV kết luận, giao nhiệm vụ về nhà:

Mỗi HS làm 1 bài thu hoạch về 1 thành phố lớn trên thế giới

Sản phẩm trên giấy A4, theo tiêu chí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Khá** | **Tốt** |
| **Nội dung 5 điểm** | Có tên 1 thành phố, vị trí, quốc gia, dân số, đặc trưng cơ bản về tự nhiên và kinh tế. | Có tên thành phố rõ đẹp, vị trí, quốc gia, dân số, đặc trưng cơ bản về tự nhiên và kinh tế. Có thông tin mở rộng, hấp dẫn | Có tên thành phố rõ đẹp, vị trí, quốc gia, dân số, đặc trưng cơ bản về tự nhiên và kinh tế. Đặc trưng lịch sử, văn hóa. Có thông tin mở rộng, hấp dẫn |
| **Hình thức 2 điểm** | Màu sắc hài hòa. Có hình vẽ, hình ảnh chưa đẹp, mờ, thiếu thu hút. | Màu sắc hài hoa.2 Có hình vẽ, hình ảnh khá sinh động, hấp dẫn | Màu sắc hài hoa.2 Có hình vẽ, hình ảnh sinh động, hấp dẫn |
| **Bố cục 1 điểm** | Cần góp tử 3 chỗ | Bố cục cân đối, khoa học, có chỗ cần sửa nhỏ | Bố cục cân đối, khoa học, không sửa |
| **Thuyết trình 2 điểm** | Ấp úng, thiếu tự tin, lố giờ | Vừa đủ | Lưu loát, thu hút, tương tác tốt, đúng giờ |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Khu vực thưa dân** | **Khu vực đông dân** |
|  |  |
| **Khu vực thưa dân** | **Khu vực đông dân** |

**THÔNG TIN PHẢN HỒI**

|  |
| --- |
| **2. Sự phân bố dân cư trên thế giới (HS ghi)**  - Mật độ dân số: người/km2  + Mật độ dân số là số dân trên một đơn vị diện tích. Đơn vị: ngườl/km2.  + Mật độ dân số trung bình của toàn thế giới là 56 ngườl/km2, phân bố không đều theo không gian và luôn thay đối theo thời gian: Một sổ khu vực trên thế giới có mật độ dân sổ cao (trên 250 người/km2 ): Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á, một số nơi thuộc châu Âu, Trung Mỹ,... Một số khu vực trên thế giới có mật độ dân số thấp (dưới 5 người/km2 ): Bắc Á, Bắc Phi, Bắc Mỹ, ô-xtrây-ll-a, một sổ khu vực ở Nam Mỹ,... Thậm chí một sổ nơi không có người ở thường xuyên như châu Nam Cực, đảo Grơn-len.  + Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư.  - Về điều kiện tự nhiên: địa hình, khí hậu, nguồn nước,...  - Về điều kiện kinh tế - xã hội: lịch sử cư trú, phương thức sản xuất, tập quán sinh hoạt,... |

# Hoạt động 2.3: tìm hiểu một số thnahf phố đông nhất trên thế giới

## ***a) Mục tiêu:***

## ***-* Liệt kê các siêu đô thị**

- Trình bày báo cáo đô thị

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu tham gia 3 hoạt độ kế tiếp nhau theo hướng dẫn bên dưới

*c) Sản phẩm:*

- Bài báo cáo cá nhân

- Phần trả lời trò chơi và đọc lược đồ

## ***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** HS thực hiện như bảng

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS làm việc từng nhiệm vụ

+ GV hỗ trợ

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV tổ chức HS báo cáo kết quả trò chơi

+ GV yêu cầu HS lên xác định vị trí các siêu đô thị, có thể thi đua giữa 2 HS

+ HS báo cáo sản phẩm cá nhân

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của các HS

+ GV chốt một số thông tin liên quan nội dung bài học

|  |  |
| --- | --- |
| Background pattern  Description automatically generated | **NHIỆM VỤ 1 - 10 phút**  - 5 phút làm việc nhóm  - Dùng bút dạ tìm nhanh 20 siêu đô thị và ghi nhanh ra giấy  - GV gọi nhanh 20 HS lần lượt nêu tên hoặc chạy lên ghi trên bảng theo thứ tự  - Yêu cầu các HS lên chỉ bản đồ các siêu đô thị |
| Map  Description automatically generated | **NHIỆM VỤ 2 - 10 phút**  - Đếm tổng cộng có bao nhiêu siêu đô thị?  - Châu lục nào nhiều nhất? Châu lục nào ít nhất? Cho biết nguyên nhân?  - Các siêu đô thị ra đời ảnh hưởng thế nào đến phát triển KTXH và môi trường >>> HS tham gia hoạt động ỦNG HỘ - PHẢN ĐỐI  + Ủng hộ phát triển siêu đô thị  + Phản đối Siêu đô thị  >>> nêu được biểu hiện và lí do |
| **NHIỆM VỤ 3 – 10 phút**  Báo cáo sản phẩm tìm hiểu ĐÔ THỊ EM YÊU | - GV gọi tinh thần xong phong  - HS có 3 phút trình bày  - Các HS khác theo dõi, nhận xét:  - 3 khen, 2 góp ý, 1 câu hỏi cho phần trình bày của bạn |

**PHẢN HỒI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |
| --- |
| **3. CÁC THÀNH PHỐ ĐÔNG DÂN TRÊN THẾ GIỚI** |
| - Con người trên Trái Đất có xu hướng tập trung vào các đô thị khiến cho sổ đô thị ngày càng nhiều và làm xuất hiện các siêu đô thị. Siêu đô thị: TP lớn trên 10 triệu dân  - Có nhiều siêu đô thị: Tokyo, Xao-pao-lo…  - Đô thị có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến phát triển KTX và môi trường  + Phát triển kinh tế hiện đại  + Gây ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên |

**3. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG (5 phút)**

## ***a) Mục tiêu:* Ôn tập lại nội dung về dân cư**

*b) Nội dung:* HS được yêu cầu thiết kế 1 sơ đồ tư duy trong 8 phút

*c) Sản phẩm:*

- Sơ đồ tư duy trên giấy A4

## ***d) Tổ chức thực hiện:***

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu HS làm 1 sơ đồ trong 8 phút

+ Hình thức cá nhân

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS tham gia hoạt động

+ GV quan sát, góp ý

**- Báo cáo, thảo luận:**

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi các HS đạt KQ tốt

+ GV chuyển ý sang yêu cầu về nhà